

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **104/2022/HNGĐ-ST**.
Ngày: 23/8/2021.
V/v: Tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Đặng Quang Hoạch
2. Ông Tạ Văn Đài
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2022/TLST -HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 219/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Nguyễn Thanh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đ.

(Bà N, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình làm việc, nguyên đơn bà Tô Nguyễn Thanh N trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do

vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ông H không lo làm ăn chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông H để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 16/2/2015 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/6/2016. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hồng H và cháu Văn K. Tạm thời, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có bản tự khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét cuộc sống vợ chồng của bà N, ông H không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Nga yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 16/2/2015 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/6/2016 cho bà Nga trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chưa có lời khai của ông H nên tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**** Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.***

[1] Về thẩm quyền: Bà N xin ly hôn với ông H có địa chỉ cư trú tại: Tổ 5, ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N, ông H kết hôn với nhau vào năm 2014, tại Ủy ban nhân dân xã Sông T, huyện T, tỉnh Đ, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12 ngày 13/02/2014 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà N trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ông H không lo làm ăn chăm sóc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông H để trả tự do cho nhau.

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông H đến Tòa làm việc nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thể hiện việc ông H không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không thiết tha cuộc sống hôn nhân với bà N. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông H, bà N tại nơi cư trú ngày 20/6/2022, tuy nhiên địa phương không nắm do hai bên không trình báo địa phương.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H, bà N là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, giải quyết cho bà N được ly hôn với ông H để trả tự do cả hai là phù hợp.

- Về con chung: Ông H bà N có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 16/2/2015 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/6/2016.

Xét thấy, ông H không đến Tòa làm việc nên không ghi nhận được ý kiến của ông H. Từ khi ông bà sống ly thân, cháu H và cháu K ở cùng với bà N, được bà N chăm sóc ổn định về mọi mặt. Cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ và cả 02 cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý, điều kiện ổn định phát triển mọi mặt của cháu. Do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N, giao cháu H và cháu K cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do chưa có lời khai của ông H nên tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 233, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn, nuôi con” của bà Tô Nguyễn Thanh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Nguyễn Thanh N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 16/2/2015 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/6/2016 cho bà Tô Nguyễn Thanh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung nên ông H được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Tô Nguyễn Thanh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0000701 ngày 09/3/2022.

5. Bà Tô Nguyễn Thanh N và ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS H. Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã S, H. T.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

THẨM

- Tòa án tỉnh
- VKS TP Biên Hòa
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa
- Lưu VP

Trần Thị Mỹ Hạnh